

JUNE 2024



International Professional Audit



BẢN TIN THUẾ THÁNG 06/2024

2024/06 税务新闻

Cập nhật các văn bản pháp luật,
các chính sách mới & những
hướng dẫn quan trọng về thuế

更新法律文件、新政策及重大税务指南

A Chính sách thuế

Chính sách thuế về hàng mẫu không thu tiền

Ngày 17/5/2024, Cục thuế Tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 13042/CTBDU-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với hàng mẫu không thu tiền. Cụ thể như sau:

- Trường hợp Công ty phát sinh chương trình tặng hàng mẫu cho khách hàng không thu tiền, nếu Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật thương mại thì khi xuất hàng, Công ty phải lập hóa đơn GTGT trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng hóa xuất làm hàng mẫu..., giá tính thuế được xác định bằng không (0). Trường hợp không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì khi xuất hàng, Công ty phải lập hóa đơn kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.
- Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi tặng hàng mẫu cho khách hàng nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Chính sách thuế về khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển

Ngày 17/5/2024, Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 28812/CTHN-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển như sau:

- Về hóa đơn: Trường hợp Công ty thực hiện hỗ trợ tiền vận chuyển cho bên mua nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty thì khi nhận được tiền hỗ trợ, bên mua thực hiện lập hóa đơn giá trị gia tăng giao cho Công ty và kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

A 税务政策

关于样品不收费的税收政策

于2024年05月17日、平阳省税务局发布第13042/CTBDU-TTHT号公文指导样品不收费的税收政策、具体如下:

- 公司有向客户免费赠送样品的计划的情况、如公司按照贸易法规定来进行、那么在出口货物时、公司必须开具增值税发票、注明货物的名称和数量、明确说明货物是作为样品货物出口的等以及应纳税额价格确定为零(0)。如公司不按照贸易法规定来进行、那么出口货物时、公司必须按照第219/2013/TT-BTC号通知第7条第5款和第123/2020/ND-CP号议定第4条第1款的规定来开具申报发票并计算和缴纳增值税。
- 如公司符合财政部于2015年06月22日的第96/2015/TT-BTC号通知第4条规定的条件、公司向客户赠送样品的款项、在确定企业所得税应纳税所得额时可以算入可扣除费用。

运输费用支持款的税收政策

于2024年05月17日、河内税务局发布第28812/CTHN-TTHT号公文关于指导运输费用支持款的税收政策如下:

- 关于发票: 公司为买方提供运输支持以促进公司产品的销售、买家在收到支持金时、买方应向本公司开具增值税发票并按规定申报缴纳增值税。

A Chính sách thuế

Chính sách thuế về khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển

- Về chi phí được trừ: Khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển được hai bên lập biên bản bù trừ công nợ để làm căn cứ trừ vào giá trị hàng hóa mua vào và được quy định cụ thể trong hợp đồng/phụ lục hợp đồng, có bảng kê, biên bản xác nhận chi phí hỗ trợ vận chuyển giữa hai bên thì công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính.

Chính sách thuế về khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển

Ngày 24/5/2024, Cục thuế Tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 14201/CTBDU-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với việc lập hóa đơn, kê khai nộp thuế và ưu đãi thuế của doanh nghiệp chế xuất đối với nghiệp vụ nhận tiền hỗ trợ từ công ty mẹ. Cụ thể như sau:

- Trường hợp Công ty nhận được khoản tiền hỗ trợ từ Công ty mẹ ở Nhật Bản thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên. Khi nhận tiền hỗ trợ, Công ty lập chứng từ thu theo quy định.
- Trường hợp Công ty nhận tiền của Công ty mẹ ở Nhật Bản để thực hiện dịch vụ cho Công ty mẹ như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.
- Khoản tiền hỗ trợ Công ty nhận được từ Công ty mẹ ở Nhật Bản nếu không thuộc trường hợp thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được xác định là thu nhập khác theo quy định tại Khoản 15 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC nêu trên. Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

A 税务政策

运输费用支持款的税收政策

关于可扣除费用：运输费用支持款由双方在负债清算记录中准备、作为从购买货物价值中扣除的依据、并在合同或附录合同中具体规定、有清单和记录确认双方之间的交通支持费用，就符合财政部2015年06月22日第96/2015/TT-BTC号通知第4条规定的条件、在确定企业所得税应纳税所得额时，可以将其纳入可扣除费用。

出口加工企业享受母公司支持金业务的开发票、纳税申报及税收优惠政策

于2024年05月24日、平阳县税务局发布第14201/CTBDU-TTHT号公文对于加工出口企业接受母公司支持金业务的开票、纳税申报和税收优惠指导政策指导、具体如下：

- 公司收到日本母公司的支持金的情况、则无需根据上述第219/2013/TT-BTC号通知第5条第1款的规定申报缴纳增值税。公司收到支持金时就按照规定准备收款凭证。
- 公司从日本母公司收到资金用于为母公司提供维修、保修、促销、广告等服务的情况、则必须按照规定申报并纳税。
- 公司从日本母公司获得的支持金如不属于第78/2014/TT-BTC号通知第8条第7款规定的免税收入，就按照上述78/2014/TT-BTC号通知第7条第15款的规定确定为其他收入。纳税期内的应纳税所得额包括生产、经营货物、服务及其他收入等。

A Chính sách thuế

Chính sách thuế về khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển

- Về việc hưởng ưu đãi thuế TNDN, nếu khoản tiền hỗ trợ Công ty được nhận từ Công ty mẹ không thuộc các khoản thu nhập được quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 thì thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Hướng dẫn chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Ngày 24/5/2024, Cục thuế Tỉnh Hải Dương ban hành Công văn số 4646/CTHDU-TTHT hướng dẫn về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài như sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi kết thúc năm tài chính hoặc khi kết thúc hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam sau khi doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam của năm phát sinh lợi nhuận trong trường hợp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài đầu tư của năm phát sinh lợi nhuận vẫn còn số lỗ lũy kế sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 186/2010/TT-BTC.

A 税务政策

出口加工企业享受母公司支持金业务的开发票、纳税申报及税收优惠政策

- 关于享受企业所得税优惠、如公司从母公司获得的支持金不属于2015年06月22日第96/2015/TT-BTC号通知第10条第1款规定的收入、就符合资格用于企业所得税优惠。

指导利润转出国外

于2024年5月24日、海阳省税务局发布第4646/CTHDU-TTHT号公文指导利润向境外转移如下:

- 外国投资者在其投资的企业依法执行对越南国家的财务义务后、可以在财政年度结束时或在越南的直接投资活动结束后将利润转移到国外。已按照税收征管法及其指导性文件的规定,向直接税务管理机构提交了经审计的财务报表和企业所得税汇算清缴申报表,并全面履行了服务义务。
- 如外国投资者的财务报告仍在产生利润当年的企业财务报表中,则外国投资者不得将其在越南直接投资活动中分配或赚取的利润转移至国外。依照企业所得税法规定结转亏损后累计亏损的。
- 外国投资者向境外转移利润、必须按照第186/2010/TT-BTC号通知第5条的规定进行申报。

B Thuế Giá trị gia tăng

Lập hóa đơn đối với hoạt động góp vốn kinh doanh

Ngày 16/5/2024, Cục thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 4371/CTDAN-TTHT hướng dẫn về việc lập hóa đơn đối với hoạt động góp vốn kinh doanh như sau:

- Trường hợp, Công ty góp vốn bằng tài sản (đã có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định) để thành lập doanh nghiệp thì Công ty không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng. Tài sản góp vốn vào doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản, theo hướng dẫn tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Công ty thực hiện thi công công trình xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình... và sử dụng giá trị khối lượng này để góp vốn vào một doanh nghiệp khác thì hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; Công ty phải lập hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

B 增值税

对经营投资资金活动的开出发票

于2024年05月16日、岷港市税务局发布第4371/CTDAN-TTHT号公文指导为对经营投资资金活动的开出发票如下:

- 如公司以资产(按规定提供所有发票和凭证)出资成立企业、则公司无需申报和缴纳增值税。作为企业出资的资产必须包括: 生产经营的出资记录、合资合同; 理事会出资交付和接收出资人的资产评估记录(或按照法律规定具有评估职能的机构的评估文件)、根据财政部第219/2013/TT-BTC号通知第5条第7款的规定、附有一套资产来源文件。
- 如公司进行建筑工程、安装建筑项目并使用数量的价值向另一家企业出资, 则根据财政部的第219/2013/TT-BTC号通知第2条的规定缴纳增值税; 公司必须按照政府第123/2020/ND-CP号议定第4条第1款的规定开具发票。



C Thuế Thu nhập cá nhân

Trợ cấp cho người lao động nước ngoài qua đời

Ngày 11/6/2024, Cục thuế Tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 15464/CTBDU-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với các khoản trợ cấp cho người lao động nước ngoài qua đời như sau:

- Trường hợp người thân của người lao động đã mất nhận khoản hỗ trợ đặc biệt từ Công ty, nếu khoản thu nhập này đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 11 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo điểm 2.30 khoản 2 Điều 4 của Thông Tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Trường hợp tại thời điểm quyết toán thuế TNCN người lao động đã chết và Công ty đã cấp chứng từ khấu trừ TNCN thì người thừa kế hợp pháp của người lao động đã chết nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN về cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú theo quy định tại tiết b.2 điểm b khoản 8 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Các khoản chi có tính chất phúc lợi

Ngày 24/5/2024, Cục thuế Thành phố Bình Định ban hành Công văn số 1837/CTBDI-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với các khoản chi có tính chất phúc lợi, cụ thể như sau:

Trường hợp Quỹ Đầu tư Phát triển Công ty có chi phúc lợi cho người lao động từ quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách, người lao động; quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, thì:

- Quỹ tiền lương thực hiện là tổng số tiền lương thực tế đã chi trả của năm quyết toán đó đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán theo quy định; quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát không phải là quỹ tiền lương nên không tính vào Quỹ tiền lương thực hiện khi xét điều kiện được chi phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động.

C 个人所得税

外籍劳动去世的享受福利

于2024年06月11日、平阳省税务局发布第15464/CTBDU-TTHT号公文指导外籍劳动去世的享受福利税收政策如下:

- 如外籍劳动已去世的亲属得到公司的特殊支持, 如本收入款符合2015年06月15日第92/2015/TT-BTC号通知第11条第5款的规定以及按照上述第96/2015/TT-BTC号通知第4条第2.30点确定企业所得税应纳税所得额的标准就不计入劳动者个人所得税应纳税所得额, 在确定企业所得税应纳税所得额时计入扣除费用。
- 如在个人所得税最终确定时劳动者已经死亡且公司已开具个人所得税扣除凭证、根据政府2020年10月19日第126/2020/ND-CP号法令第11条第8项b点第b.2点的规定劳动者死亡的法定继承人应向个人居住地税务机关提交个人所得税汇算清缴申报表。

支出属于福利性质款

于2024年05月24日、平定市税务局发布第1837/CTBDI-TTHT号公文指导为支出属于福利性质款税收政策具体如下:

公司投资发展基金需从专职管理人员和职工工资基金中支付职工福利的; 管理委员会和监事会的薪酬基金为:

- 实际工资基金为截至按规定报送结算资料截止日该结算年度实际支付的工资总额; 董事会、监事会的薪酬基金并不是工资基金、因此在考虑向员工直接支付福利的条件时不能纳入落实的工资基金。

C Thuế Thu nhập cá nhân

Các khoản chi có tính chất phúc lợi

- Các khoản chi cho người lao động tại đơn vị: “chi thăm hỏi, hỗ trợ cho người quản lý, người lao động điều trị bệnh, tai nạn, ốm đau; chi thăm hỏi, hỗ trợ cho gia đình người quản lý, người lao động bị ảnh hưởng thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi đám hiếu, hỷ của bản thân người quản lý, người lao động và gia đình người quản lý, người lao động; chi bồi dưỡng cho lao động nữ sinh con; chi nghỉ mát cho người quản lý, người lao động; chi khen thưởng cho con của người quản lý, người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi họp mặt đầu năm mới; chi các ngày 01/6, tết trung thu cho con của người quản lý, người lao động; chi các ngày lễ tết trong năm cho người quản lý, người lao động.” được xác định là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức nên tính vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNCN.

C 个人所得税

支出属于福利性质款

- 在公司单位支付各款费用给劳动者：“管理人员和员工疾病、意外事故和疾病的探访和支持费用；探访和赡养遭受自然灾害、敌人破坏、事故和疾病影响的管理人员和工人的家属的费用；经理、员工及经理或员工家属的孝道和婚礼费用；女职工生育津贴；经理和员工的假期费用；对学业成绩良好的管理人员和员工子女的奖励费用；新年伊始的会议开支；管理人员、职工子女6月1日中秋节消费；经理和员工一年中的假期支出”是指纳税人以任何形式享受的除用人单位支付的工资、工资以外的货币性或非货币性收益在计算个人所得税时应计入应纳税所得额。



D Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xác định chi phí được trừ và thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với vật tư tiêu hao vượt định mức

Ngày 16/5/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 2087/TCT-CS hướng dẫn chính sách thuế trong xử lý thuế đối với nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa (“vật tư tiêu hao”) vượt định mức như sau:

- Thuế GTGT: Về nguyên tắc số thuế GTGT đầu vào của số lượng nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, hàng hóa hao hụt vượt định mức không được kê khai khấu trừ.
- Trường hợp các nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa đã được Nhà nước ban hành định mức thì số thuế GTGT đầu vào của số lượng nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa hao hụt vượt định mức không được khấu trừ. Đối với định mức từng nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa thì căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan tương ứng với từng ngành nghề, lĩnh vực.
- Thuế TNDN: Về nguyên tắc xác định định mức chi nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa khi xác định thu nhập chịu thuế thì doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.
- Trường hợp một số nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa Nhà nước đã ban hành định mức tiêu hao thì thực hiện theo định mức của Nhà nước đã ban hành.



D 企业所得税

确定超标消耗品可抵扣费用和可抵扣进项增值税税额

于2024年05月16日、税务总局发布第2087/TCT-CS号公文、对原材料、燃料、能源和超标准货物(“消耗品”)税收处理的税收政策指导如下:

- 增值税: 原材料、能源、货物损失超过限额的进项税额原则上不能申报和抵扣。
- 原材料、燃料、能源、货物等国家规定限额的, 其损失的原材料、材料、燃料、能源、货物数量超过限额的进项税额, 不得抵扣。各原材料、燃料、能源、商品的规范, 以各行业、各领域对应的相关法律文件为依据。
- 企业所得税: 原则上企业在确定原材料、燃料、能源和货物的应税收入时, 必须建立和管理自己的生产和使用的原材料、燃料、能源和货物的消耗标准。商业。
- 国家规定消耗量标准的原材料、燃料、货物, 应当符合国家规定的消耗标准。



D Thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp bổ sung ngành nghề

Ngày 20/5/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 2133/TCT-CS hướng dẫn chính sách thuế đối với ưu đãi thuế TNDN trong trường hợp bổ sung ngành nghề như sau:

- Trường hợp Dự án kho bãi của Công ty không đáp ứng điều kiện về phân kỳ đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định về phân kỳ đầu tư quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.
- Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động nhằm mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (đầu tư mở rộng) thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13.
- Nếu trong quá trình hoạt động, Công ty bổ sung ngành nghề, hoạt động kinh doanh mang tính chất thương mại mà không tăng vốn, không thực hiện hoạt động đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì phần thu nhập từ ngành nghề, hoạt động bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng

Ngày 03/06/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 2327/TCT-CS hướng dẫn chính sách thuế hướng dẫn về xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư, cụ thể như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng dự án đầu tư này kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, sử dụng máy móc, thiết bị cũ của dự án đang hoạt động để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thì dự án này không xác định là dự án đầu tư mới theo quy định pháp luật về thuế.

D 企业所得税

对于补充行业的情况的企业所得税优惠

于2024年5月20日、税务总局发布第2133/TCT-CS号公文、对补充行业情况的企业所得税优惠税收政策指导如下:

- 根据第91/2014/ND-CP号议定第1条第7款和第96/2015/TT-BTC号通知第10条第3款规定的投资阶段规定、公司仓储项目不符合分期投资条件将无法享受企业所得税优惠。
- 关于投资项目的企业所得税优惠、根据第32/2013/QH13号第1条第8款的规定实施以扩大生产规模、增加产能、创新生产技术(扩大投资)为目的的积极投资项目。
- 如公司在经营过程中增加了具有商业性质的贸易和经营活动、但未增加资本或进行扩张投资活动以增加资产,则该贸易和经营活动所取得的收入不享受企业所得税优惠。

对于扩大投资项目的企业所得税优惠

于2024年6月3日、税务总局发布第2327/TCT-CS号公文、关于确定投资项目企业所得税优惠政策的指导性税收政策具体如下:

- 如企业有投资项目并获得投资证书、但该投资项目继承了正在进行的项目运营的资产、营业地点、业务线,并使用旧机器和设备继续生产和经营活动,根据税法、本项目不能认定为新的投资项目。

D Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thanh toán bằng chứng khoán không được coi là thanh toán không dùng tiền mặt

Ngày 16/5/2024, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2086/TCT-CS chính sách thuế đối với khoản thanh toán toán bằng chứng khoán như sau:

- Trường hợp các cổ đông của Công ty thực hiện thanh toán cho các nhà cung cấp của Công ty bằng chứng khoán của các cá nhân thông qua Công ty chứng khoán không thuộc các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính.

Chứng từ thanh toán làm thị thực cho nhân viên nước ngoài

Ngày 10/6/2024, Cục thuế Tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 15380/CTBDU-TTHT hướng dẫn về việc chứng từ thanh toán làm thị thực cho nhân viên nước ngoài như sau:

- Trường hợp Công ty có hoạt động xin visa điện tử cho người nước ngoài, tiến hành trên các trang web trực tuyến cấp visa của chính phủ và thực hiện thanh toán phí xin cấp visa cho các đơn vị cung cấp dịch vụ, nếu khoản chi này đáp ứng đủ điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp (trường hợp bên bán không cung cấp hóa đơn thì phải có hồ sơ chứng từ chứng minh như: xác nhận của website Chính phủ, kết quả visa điện tử,...) và chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.
- Trường hợp các hồ sơ, chứng từ chứng minh khoản chi phí có liên quan đến giao dịch nêu trên được thể hiện dưới dạng thông tin, dữ liệu điện tử thì các dữ liệu thông tin này phải đảm bảo chính xác, đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin. Các thông tin, dữ liệu điện tử này được lưu trữ, có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định của Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023.

D 企业所得税

以证券支付不能视为非现金支付

于 2024 年 5 月 16 日、税务总局发布第 2086/TCT-CS 号公文关于以证券支付税收政策如下:

- 公司股东通过证券公司以个人证券向公司供应商支付不属于其他非现金支付形式, 财政部第 219/2013/TT-BTC 号通知(经第 26/2015/TT-BTC 号通知修改补充)第 15 条第 4 款规定。

向外籍劳动办理签证付款凭证

于 2024 年 6 月 10 日、平阳省税务局发布第 15380/CTBDU-TTHT 号公文指导向外籍劳动办理签证付款凭证如下:

- 如公司为外国人办理电子签证申请活动、则通过政府在线签证签发网站向服务提供商支付签证申请费, 如费用符合企业生产经营活动的实际情况, 有足够的合法发票和凭证(如卖家不提供发票就必须有以下文件证明: 政府网站确认、电子签证结果等)以及根据法律规定的付款文件增值税和企业所得税在确定应纳税所得额时计入可扣除费用。
- 与上述交易相关的费用证明凭证以电子信息或数据形式呈现的, 这些信息数据必须足够准确、信息完整。根据 2023 年 6 月 22 日第 20/2023/QH15 号电子交易法的规定、必要时可完整存储、访问和使用这些电子信息和数据。



Dịch vụ/ 服务

- Dịch vụ Kiểm toán Báo cáo Tài chính;
审计财务报告服务;
- Dịch vụ lập hồ sơ Giao dịch liên kết, Chuyển giá;
设立关联交易资料、转移定价资料服务;
- Dịch vụ Kế toán trọn gói, soát xét kế toán;
会计代理记账、会计审核服务;
- Dịch vụ tư vấn thuế, hoàn thuế, tư vấn thanh tra, quyết toán thuế;
税务咨询、退税、稽查咨询、税务结算服务
- Dịch vụ tư vấn tài chính Doanh nghiệp;
企业财政咨询服务;
- Dịch vụ thành lập, chia tách, giải thể công ty;
成立、分立、解散公司服务;
- Dịch vụ đào tạo kế toán.
会计培训服务。



Liên hệ với chúng tôi/ 与我们联系

Địa chỉ: Số Mahattan 05-04, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

地址：越南-海防市-宏邦郡-上理坊-海防Vinhomes Imperia都市区第MHT05-04号

Ms. Lương Thị Thúy

Giám đốc kiểm toán

Tel: 0988507219

Email: thuyltipa@i-group.vn

梁氏翠女士

审计经理

电话: 0988507219

邮箱: thuyltipa@i-group.vn

Ms. Nguyễn Hồng Hiền

Giám đốc tư vấn doanh nghiệp

Tel: 0904349711

Email: hiennhipa@i-group.vn

阮红轩女士

企业咨询经理

电话: 0904349711

邮箱: hiennhipa@i-group.vn

Mr. Đỗ Bình Dương

Giám đốc kiểm toán

Tel: 0904108968

Email: duongdbipa@i-group.vn

杜平阳先生

审计经理

电话: 0904108968

邮箱: duongdbipa@i-group.vn